TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Lê Thị Huyền.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 06/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 (tại phiên toà gia đình bị cáo xuất trình căn cước công dân thì ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (theo căn cước công dân thì bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972); vợ là chị Nông Thị Thanh H, sinh năm 2002; con: có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 01/6/2024 đến ngày 07/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Phạm Đức L1, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. "có mặt"

**** Người chứng kiến:*** Anh Quách Hữu Th, sinh năm 1988; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 01/6/2024, tổ công tác Công an huyện P cùng Công an thị trấn T tuần tra trên đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính đối tượng là Nguyễn Hữu L, sinh năm 1998, trú tại

thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Tại chỗ, L tự giao nộp từ lòng bàn tay trái của mình 01 túi nilon kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1). L khai chất trong túi nilon nêu trên là ma tuý đá, mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa L về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu L khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma tuý nên khoảng 11 giờ ngày 01/6/2024, L đã đi bộ một mình từ nhà ra đường rồi bắt nhờ xe của người đi đường (L không rõ nhân thân, đặc điểm của người này và đặc điểm phương tiện xe máy) để sang địa phận huyện P với mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đến huyện P, L xuống xe và đi bộ đến khu dân cư, L không biết địa chỉ cụ thể thuộc địa phận nào của huyện P. Sau đó, L gặp một người đàn ông đứng ở lề đường, L lại gần và hỏi mua ma tuý đá của người đàn ông này với số tiền 500.000 đồng thì người này đồng ý bán. L đưa tiền cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho L 01 túi nilon bên trong có chứa ma tuý loại đá. L cầm số ma tuý vừa mua được trong lòng bàn tay trái của mình rồi tiếp tục đi bộ để bắt nhờ xe người đi đường về nhà sử dụng ma tuý, còn người bán ma tuý cho L đi đâu thì L không biết. Khi L đang đi bộ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,271gam, là ma tuý, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 niêm phong ghi số 390/KL-KTHS (MT), chứa 0,258gam, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Kiểm tra nhanh chất ma tuý đối với Nguyễn Hữu L, kết quả dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Ngày 01/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu L tại thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Đối với người mà L đi nhờ xe đến khu dân cư thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, L không quen biết nên không biết nhân thân, lai lịch và địa chỉ của người này. Còn đối với người đàn ông bán ma tuý cho L, lần đầu tiên L gặp nên không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Công an huyện P không đủ thông tin để xác minh về nhân thân, lai lịch của người L đi nhờ xe và người đàn ông đã bán ma tuý cho L.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSPC ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 0,258 gam ma tuý, loại Methaphetamine trong phong bì ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon chứa ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Bị cáo Nguyễn Hữu L và người bào chữa cho bị cáo L nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, con bị cáo thì còn nhỏ tuổi; bị cáo có cụ nội, ông nội là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân chương, có ông ngoại là thương binh; ngoài ra, vợ bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo L mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện VKSND huyện P là 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L do bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo L nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu L tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, lời khai của người chứng

kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ ngày 01/6/2024 tại khu vực đường thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Hữu L đã có hành vi cất giấu 0,271 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy và việc tàng trữ trái phép ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có cụ nội là Nguyễn Hữu Â được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến thắng hạng nhất, có ông nội là Nguyễn Gia Đ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, có ông ngoại là Nguyễn Văn L là thương binh thuộc diện người có công với cách mạng; ngoài ra, vợ bị cáo là Nông Thị Thanh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 390/KL-KTHS (MT), chứa 0,258 gam ma tuý, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1, là chất nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đều không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với người mà L đi nhờ xe đến khu dân cư thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện P để đi mua ma tuý và người đàn ông bán ma tuý cho L. Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ gia đình cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu L.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2024.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 390/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,258 gam ma tuý, loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon đựng ma tuý và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện*).

Về án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu L.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Mạnh Quyền